

Bản án số: 01/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 26/01/2021

V/v: “*Tranh chấp hôn
nhân & gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần N Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Hữu T và bà Lê Thị Thường.

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Mỹ Linh, Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 01 năm 2021, tại Hội trường toà án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 280/2020/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 11 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST -HNGĐ, ngày 12 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1979, có đơn xin vắng mặt

Nơi ĐKKHKT: Xóm L, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An;

Chỗ ở hiện nay: Xóm A, xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Hồ Văn N, sinh năm 1974, vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm L, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa; Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và anh Hồ Văn N có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An vào năm 1997, kết hôn tự nguyện. Quá trình chung sống, sau hai năm kết hôn thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn; nguyên nhân do anh N

rượu chè, cờ bạc, đánh đập chị. Chị và hai bên gia đình nội ngoại đã khuyên bàn nhưng anh N không thay đổi nên đến tháng 02 năm 2013 chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại xã QH ở và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Anh N có khuyên bàn chị về gia đình đoàn tụ nhưng chị không đồng ý. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hồ Văn N.

Về con: Chị và anh Hồ Văn N có 03 con chung là Hồ Thị T, sinh ngày 21/6/1998 đã lập gia đình riêng; Hồ Văn S sinh ngày 12/5/2000 đã đủ 18 tuổi trưởng thành và Hồ Văn N sinh ngày 17/7/2004. Ly hôn do con N có nguyện vọng ở với bố và anh N có nguyện vọng được nuôi con nên chị đồng ý để anh N trực tiếp nuôi dưỡng cháu N.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 27/11/2020; bị đơn anh Hồ Văn N trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị T có đăng ký kết hôn năm 1997 tại UBND xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Kết hôn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường, sau đó chị T đi làm ở Malaysia 3 - 4 năm về một lần, năm 2013 chị T về thì có thái độ, tình cảm khác. Lần cuối cùng chị T về trong năm 2020 thì về bên ngoại tại xã QH ở. Từ năm 2018 đến nay vợ chồng không còn liên lạc với nhau nữa. Nay chị T yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý ly hôn.

Về con: Vợ chồng có 03 con chung như chị T trình bày. Con chung là Hồ Thị T và Hồ Văn S đã đủ 18 tuổi trưởng thành, ở với ai do các con lựa chọn. Nếu ly hôn Anh có nguyện vọng được nuôi con Hồ Văn N, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Anh Hồ Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 27/11/2020 Tòa án đến nhà đã gặp cháu Hồ Văn N lấy lời khai nhưng cháu N từ chối khai và bỏ đi.

Kết quả xác minh tại UBND xã QT: Quá trình chung sống sau khi kết hôn chị Thỏa thường xuyên đi nước ngoài. Lúc về thì chị T về bên ngoại ở xã QH ở. Cuộc sống hôn nhân giữa chị T và anh N có mâu thuẫn như thế nào địa phương không nắm rõ vì anh chị không báo chính quyền địa phương. Chị Thỏa và anh N có 03 con chung là Hồ Thị T, sinh ngày 21/6/1998 đã lập gia đình riêng; Hồ Văn S sinh ngày 12/5/2000 đã đủ 18 tuổi trưởng thành và Hồ Văn N sinh ngày 17/7/2004 đã bỏ học.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng

xét xử nghị án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng; Người tham gia tố tụng trong vụ án là nguyên đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Hồ Văn N, chấp nhận yêu cầu được nuôi con của anh N; không xem xét phân tài sản vì không ai yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ-ọc thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là vụ án Dân sự “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Hồ Văn N có đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở xóm L, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh N đều vắng mặt, không có lý do chính đáng; chị T có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Hồ Văn N khai vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An năm 1997. Quá trình chung sống do vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân. Xét thấy chị T và anh N đã sống ly thân từ lâu, vợ chồng không có biện pháp hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng, trong thời gian dài không liên lạc quan tâm gì về nhau. Vì vậy, nên áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Hồ Văn N.

[4] Về con: Xét thấy Hồ Thị T và Hồ Văn S đã đủ 18 tuổi trưởng thành, ở với ai do các cháu lựa chọn nên Tòa án không xem xét. Thời gian vợ chồng sống ly thân, cháu Hồ Văn N ở với anh N, anh N trực tiếp nuôi dưỡng và có nguyện vọng được nuôi cháu N, chị T cũng đồng ý để anh N nuôi cháu N; vì vậy, nên giao cháu Hồ Văn N cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Hồ Văn N không yêu cầu chị Nguyễn Thị T cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét.

[6] Về tài sản: Chị Nguyễn Thị T và anh Hồ Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu cả án phí ly hôn sơ thẩm.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân & gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 338 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

2.Xử: -Về tình cảm: Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Hồ Văn N.

-Về con: Giao con chung là Hồ Văn N, sinh ngày 17/7/2004 cho anh Hồ Văn N trực tiếp nuôi dưỡng; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị T vì anh Hồ Văn N không yêu cầu.

Chị Nguyễn Thị T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3.Án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003924, ngày 04/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

4.Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- THADS huyện Quỳnh Lưu;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã QH;
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Hà